Ngày 17 tháng 05 năm 2024



CTCP Tập đoàn PC1 (PC1 VN)

[Việt Nam / Tiện ích]

Bloomberg Code (PC1 VN) | Reuters Code (PC1.HM)

GIỮ

Báo Cáo Cập Nhật

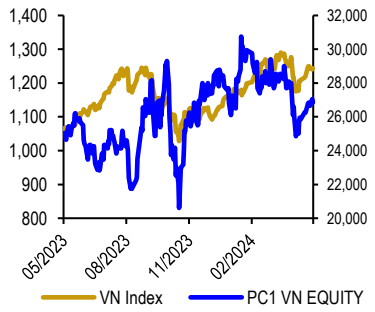
Giá mục tiêu (12 tháng)	**30,200 VND**
Giá hiện tại (16/05/2024)	27,700 VND
Suất sinh lời (%)	+9.0%

VNINDEX	1,273
P/E thị trường	11.7
Vốn hóa (tỷ VND)	8,615
SLCP lưu hành (triệu CP)	311
Tự do giao dịch (triệu CP)	229
52-tuần cao/thấp (VND)	31,150/19,739
KLGD bình quân 90 ngày (triệu CP)	5.44
GTGD bình quân 90 ngày (tỷ VND)	156
Sở hữu nước ngoài (%)	7.1

Cổ đông lớn (%)	Trịnh Văn Tuấn	21.4
	Phan Ngọc Hiếu	5.0

Biến động giá	3M	6M	12M
Tuyệt đối (%)	-5.0	8.9	11.2
Tg đối với VN-Index(%)	-10.2	-6.7	--8.9

Nguồn: Bloomberg



Nam Hoàng

☎ (84-28) 6299-7603

✉ nam.h@shinhan.com





Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Tăng trưởng cao từ nền thấp

Cập nhật khuyến nghị GIỮ, giá mục tiêu 30,200 đồng

PC1 là một trong những công ty xây lắp điện có thâm niên tại Việt Nam. Hiện tại, PC1 đang hoạt động trong 3 mảng lĩnh vực chính là: xây lắp điện, sản xuất công nghiệp, đầu tư năng lượng tái tạo, và 2 mảng khác là khai khoáng và bất động sản khu công nghiệp. Dựa trên phương pháp định giá từng phần SOTP, chúng tôi cập nhật giá mục tiêu của PC1 ở mức 30,200 đồng. Trong năm 2024, chúng tôi đánh giá PC1 tiếp tục là một khoản đầu tư hấp dẫn vì: (1) Khối lượng công việc trong mảng xây lắp tăng mạnh; (2) Sản lượng thủy điện kì vọng phục hồi vào nửa cuối 2024; (3) Mảng khai khoáng bắt đầu đóng góp doanh thu từ Q3/2023, hoạt động xuyên suốt trong năm 2024.

Cập nhật KQKD Q1/2024

Q1/2024: PC1 ghi nhận doanh thu đạt 2,165 tỷ đồng (+44% YoY) và LNST cổ đông công ty mẹ đạt 81 tỷ đồng (+449% YoY). Nguyên nhân chủ yếu đến từ tăng trưởng mảng xây lắp điện (+22% YoY), sản xuất trụ điện (+225% YoY) và sự đóng góp của mảng mới Niken khi cùng kì chưa có. Tuy nhiên cũng lưu ý rằng mức tăng trưởng này cũng do mức nền thấp cùng kì của năm 2023 – giai đoạn ngành điện gặp nhiều khó khăn.

Chiến lược phát triển 2024-2030

PC1 đặt ưu tiên hàng đầu trong phát triển mảng bất động sản khu công nghiệp, mở rộng dịch vụ EPC cho các dự án NLTT nước ngoài (như Úc, Lào,...) và đầu tư mở rộng công suất năng lượng tái tạo. Trong năm 2024, PC1 đặt mục tiêu doanh thu 10,822 tỷ đồng (+39% YoY) và LNST 525 tỷ đồng (+73% YoY). Động lực chủ yếu đến từ:

_ Mảng xây lắp: Kế hoạch doanh thu 2024 đạt 4,784 tỷ đồng (+83% YoY) trong đó có 2.1 nghìn tỷ đồng của dự án đường dây 500kV mạch 3.

_ Mảng điện: Kế hoạch sản lượng và doanh thu 2024 lần lượt đạt 967 tr kWh (+13% YoY) và 1,588 tỷ đồng (+8.8% YoY) do hiện tượng El Nino được dự phóng dần qua đi và điện gió vận hành ổn định. PC1 cũng có kế hoạch triển khai thủy điện Bảo Lạc A và Thượng Hà, dự kiến 2026 đưa vào vận hành.

_ Mảng khai khoáng: Kế hoạch doanh thu 2024 đạt khoảng 1 nghìn tỷ đồng (+42% YoY) với ước tính nhu cầu thị trường tăng 9% YoY.

_ Mảng bất động sản khu công nghiệp: Trong 2024, kì vọng có sự đóng góp lợi nhuận lần đầu của KCN Yên Phong 2a và Yên Lệnh gần 100 tỷ. Ngoài ra, PC1 có kế hoạch mở rộng đầu tư KCN Nomura 2 quy mô 200 ha vào cuối Q3/2024.

Rủi ro: (1) Mảng xây lắp điện bị chậm tiến độ; (2) Biến động giá bán Niken; (3) Rủi ro tỷ giá; (4) Rủi ro El Nino kéo dài; (5) Các dự án bất động sản triển khai chậm tiến độ.

Năm	2021	2022	2023	2024F	2025F
Doanh thu (tỷ VND)	9,828	8,358	7,775	9,541	9,944
LN HĐKD (tỷ VND)	859	1,318	1,190	1,351	1,533
LNST (tỷ VND)	764	537	393	526	832
EPS (đồng)	2,858	1,519	405	1,328	1,827
BPS (đồng)	19,992	18,918	16,668	15,679	15,337
Biên LN HĐKD (%)	8.7	15.8	15.3	14.2	15.4
Biên LNST (%)	7.8	6.4	5.1	5.5	8.4
ROE (%)	12.2	7.5	5.4	6.8	9.8
PER (x)	16.1	14.0	71.1	20.7	15.0
PBR (x)	2.0	1.1	1.7	1.8	1.8
EV/EBITDA (x)	11.7	6.5	10.2	7.8	6.1

Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. does and seeks to do business with companies covered in its research reports. As a result, investors should be aware that the firm may have a conflict of interest that could affect the objectivity of this report. Investors should consider this report as only a single factor in making their investment decision. Analysts employed by Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. , or a non-US affiliate thereof, are not registered/qualified as research analysts with FINRA, may not be associated persons of the member and may not be subject to FINRA restrictions on communications with a subject company, public appearances and trading securities held by a research analyst account. For analyst certification and important disclosures, refer to the Compliance & Disclosure Notice at the end of this report.

Định giá và khuyến nghị

Khuyến nghị Giữ với giá mục tiêu VND 30,200

Chúng tôi cập nhật định giá với CTCP Tập đoàn PC1 với khuyến nghị nắm giữ và giá mục tiêu ở mức 30,200 đồng tương ứng với mức tăng 9.0% so với thị giá hiện tại. Đối với tầm nhìn dài hạn, PC1 là một khoản đầu tư có thể được cân nhắc với những lý do sau:

1) Mảng năng lượng phục hồi mạnh mẽ nhờ thời tiết thuận lợi;
2) Mảng xây lắp điện và sản xuất công nghiệp quay lại đà tăng nhờ khối lượng công việc dồi dào;
3) Mảng bất động sản khu công nghiệp được tập trung phát triển;
4) Nhu cầu Niken cao thúc đẩy tăng trưởng mảng khai khoáng.

Phương pháp định giá

Chúng tôi sử dụng phương pháp định giá tổng hợp từng phần (SoTP) để định giá PC1. Cụ thể, chúng tôi áp dụng định giá DCF với các mảng sau: năng lượng, khai khoáng, bất động sản dân cư và với bất động sản khu công nghiệp. Đối với mảng xây lắp và sản xuất công nghiệp chúng tôi sử dụng phương pháp P/E với P/E mục tiêu ở mức 11x. Đối với các công ty liên doanh liên kết (không tính BĐS khu công nghiệp), chúng tôi dùng giá trị sổ sách.

Chi phí sử dụng vốn bình quân (WACC)	
WACC (%)	**10.2**
Lãi suất phi rủi ro (%)	2.9
Phần bù rủi ro vốn cổ phần (%)	9.0
Beta	1.0
Chi phí nợ (%)	10.0
Chi phí sử dụng vốn (%)	11.9
Tỷ lệ nợ trên vốn	0.57
Giá trị nợ vay (tỷ VND)	10,833

Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Ước phóng doanh thu, lợi nhuận của PC1 (2024F-2025F)

(Đơn vị: tỷ VND)	2021	2022	2023	2024F	2025F
Doanh thu	9,827	8,354	7,774	9,541	9,944
Xây lắp và sản xuất	*7,364*	*5,508*	*3,773*	*4,945*	*5,096*
Năng lượng	*928*	*1,715*	*1,460*	*1,631*	*1,764*
BDS dân cư	*106*	*50*	*186*	*142*	*223*
Khai khoáng	*0*	*0*	*705*	*1,041*	*1,052*
BDS KCN	0	79	614	650	657
Khác	*1,429*	*1,002*	*1,036*	*1,131*	*1,153*
Lợi nhuận gộp	1,156	1,595	1,574	1,831	2,003
Lợi nhuận từ HĐKD	905	647	398	630	992
Lợi nhuận ròng	764	537	297	526	832
Biên lợi nhuận (%)					
Biên lợi nhuận gộp	12%	19%	20%	19%	20%
Biên lợi nhuận từ HĐKD	9%	8%	5%	7%	10%
Biên lợi nhuận ròng	8%	6%	4%	6%	8%
Tăng trưởng (%YoY)					
Doanh thu thuần	47%	-15%	-7%	23%	4%
Xây lắp và sản xuất	*90%*	*-25%*	*-31%*	*31%*	*3%*
Năng lượng	*24%*	*85%*	*-15%*	*12%*	*8%*
BDS dân cư	*-88%*	*-53%*	*272%*	*-24%*	*57%*
Khai khoáng				*48%*	*1%*
BDS KCN			*677%*	*6%*	*1%*
Khác	*20%*	*-30%*	*3%*	*9%*	*2%*
Lợi nhuận từ HĐKD	43%	-29%	-37%	55%	58%
Lợi nhuận ròng	40%	-30%	-44%	74%	58%

Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

SoTP	Giá trị (tỷ VND)	Phương pháp
Năng lượng	12,319	DCF
Xây lắp	1,612	P/E – 11x
Sản xuất công nghiệp	1,188	P/E – 11x
Bất động sản dân cư	213	DCF
Khai khoáng	2,599	DCF
Bất động sản khu công nghiệp	1,935	DCF

Đầu tư LDLK (không bao gồm BDS KCN)	495	BV
Cộng: Số dư tiền (tỷ VND)	2,723	
Trừ: Nợ (tỷ VND)	10,833	
Trừ: Lợi ích cổ đông thiểu số	2,846	
Giá trị vốn chủ sở hữu	9,404	
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (tỷ)	0.31	
Giá mục tiêu (VND)	**30,200**	

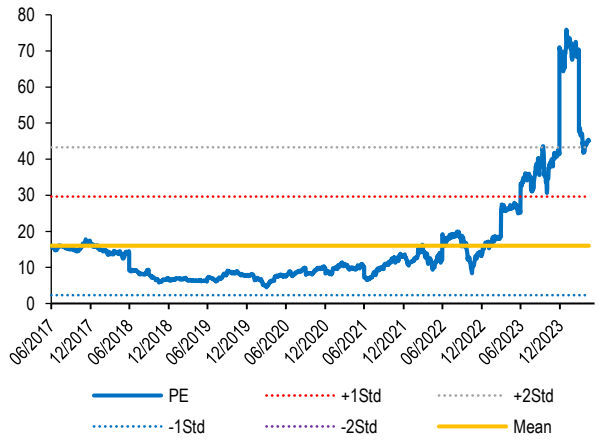
Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Lựa chọn P/E mục tiêu cho mảng xây lắp và sản xuất công nghiệp của PC1

Công ty	Quốc gia	P/E	Vốn hóa (tỷ đồng)	ROE (%)
Anhui Province Natural Gas-a	Trung Quốc	12.4	15,356	11.90
Yangzhou Jinquan Tourism P-A	Trung Quốc	10.87	9,190	23.10
Power Construction Corp of-A	Trung Quốc	7.71	321,320	8.45
Salasar Techno Engineering L	Ấn Độ	76.50	9,789	11.75
CTCP Tư vấn Xây dựng điện 2 (TV2)	Vietnam	46.00	2,478	4.20
Chiết khấu cho rủi ro chậm tiến độ		10%		
Trung vị		**11.0**		

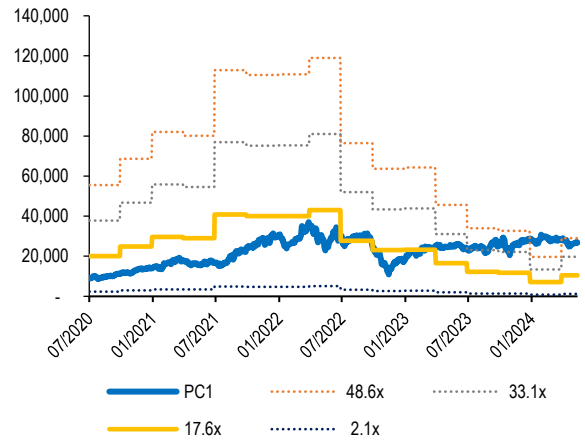
Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

PER của PC1



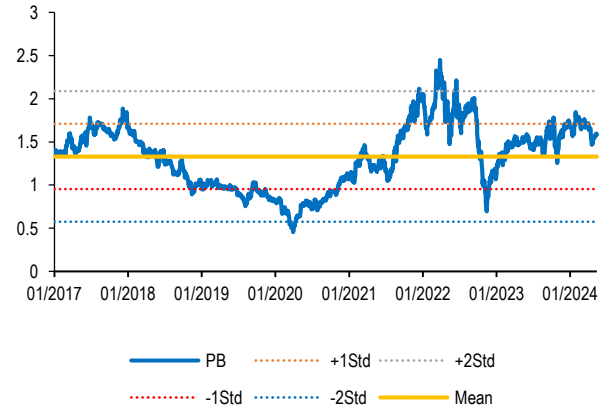
Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Biểu đồ PER band của PC1



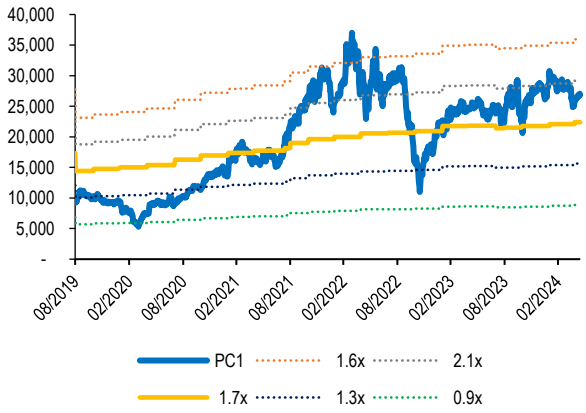
Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

PBR của PC1



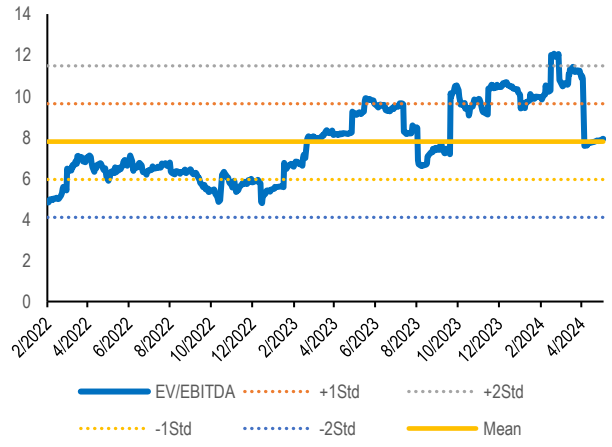
Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Biểu đồ PBR band của PC1



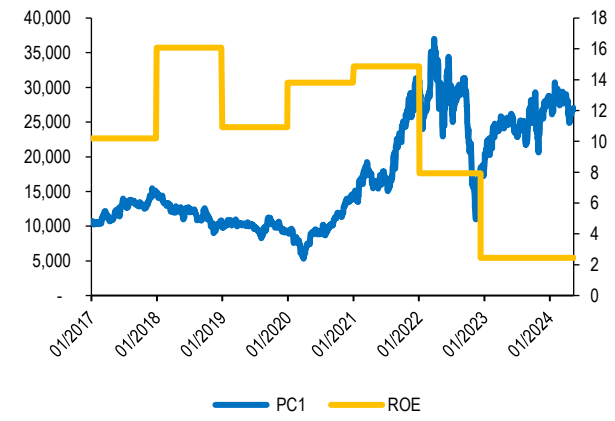
Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

EV/EBITDA của PC1



Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Tương quan giữa Giá và ROE của PC1



Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Những sự kiện quan trọng của PC1



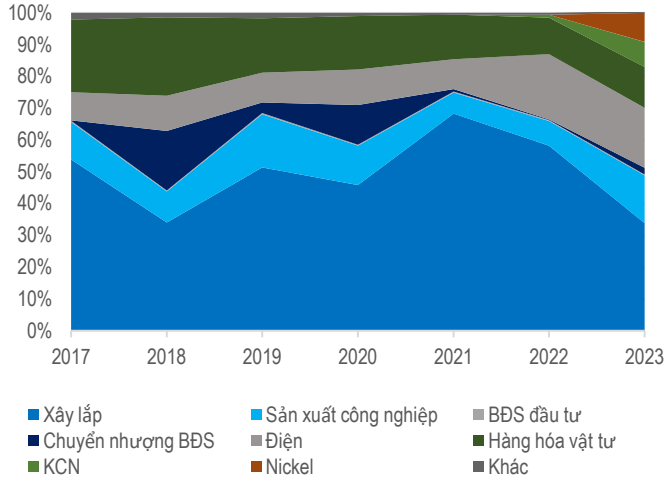
Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Tổng quan doanh nghiệp

Lịch sử hình thành và phát triển

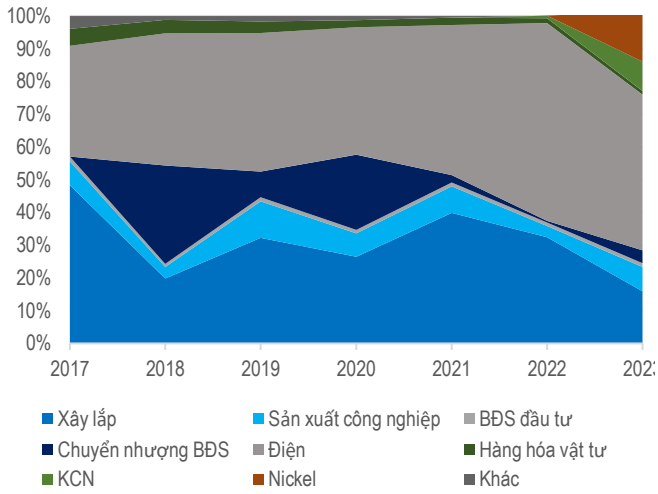
Công ty cổ phần Tập đoàn PC1 (HoSE: PC1) được thành lập từ năm 1963 với tên gọi Công ty Xây lắp đường dây và trạm. Năm 2016, PC1 chính thức niêm yết trên sàn chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại PC1 là một công ty đa ngành với doanh thu đến từ mảng năng lượng, xây lắp, bất động sản, sản xuất công nghiệp với 26 công ty con và 3 công ty liên kết. Ngoài ra, PC1 đang tiếp tục mở rộng sang lĩnh vực khai khoáng và bất động sản khu công nghiệp. Về cơ cấu cổ đông, cổ đông lớn nhất của PC1 là Chủ tịch HĐQT ông Trịnh Văn Tuấn (21.38%).

Cơ cấu doanh thu của PC1



Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Cơ cấu lợi nhuận gộp của PC1

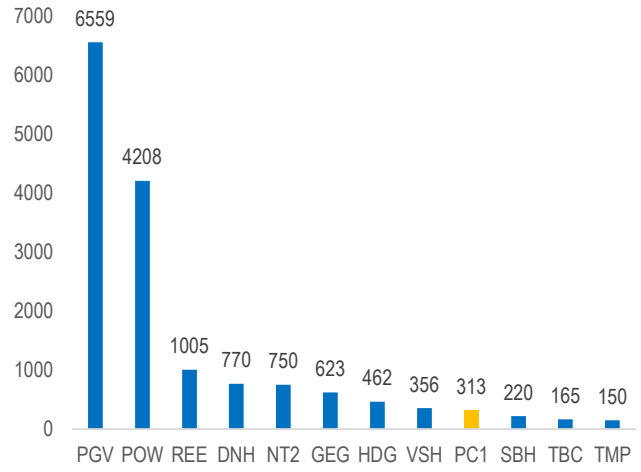


Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Mảng xây lắp: Đây là mảng kinh doanh truyền thống của PC1 thường đóng góp khoảng 40-50% doanh thu của tập đoàn trong giai đoạn 2017-2022. Tuy nhiên, doanh thu mảng này chỉ đóng góp 34% trong năm 2023 vì khó khăn chung của ngành điện khiến khối lượng công việc của PC1 sụt giảm mạnh. Nhìn chung, PC1 là một trong những nhà thầu EPC hàng đầu tại Việt Nam, tổng công suất các nhà máy điện gió mà PC1 hoàn thành dịch vụ COD gần 600MW tương đương khoảng 20% tổng công suất đã được COD. Mặc dù vậy, mảng xây lắp có biên lợi nhuận gộp tương đối thấp (khoảng 10%) nên đóng góp của mảng này vào lợi nhuận gộp của tập đoàn trong năm 2023 ở mức 16%.

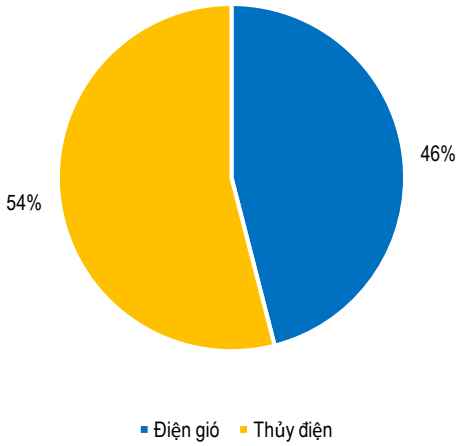
Mảng đầu tư nguồn điện: PC1 tham gia vào lĩnh vực này từ năm 2016 với nhà máy thủy điện (NMTĐ) Trung Thu với công suất thiết kế 30MW. Hiện tại danh mục năng lượng của PC1 có tổng công suất ước tính lên tới 313 MW. Trong đó, 7 NMTĐ đóng góp 169 MW, 3 dự án điện gió đóng góp 144 MW. Trong năm 2023, mảng kinh doanh này vẫn đang đóng góp lợi nhuận gộp lớn nhất cho PC1 với 48%.

Tổng công suất thiết kế một số doanh nghiệp niêm yết trên sàn 31/12/2023 (MW)



Nguồn: EVN, Shinhan Securities Vietnam

Cơ cấu công suất thiết kế của PC1 31/12/2023



Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Mảng sản xuất công nghiệp: PC1 là đơn vị duy nhất và có quy mô lớn nhất tại Việt Nam chuyên về thiết kế, chế tạo cột thép đơn thân 110 KV, 220 KV – 1,2,4 mạch và cột thép liên kết thanh đến 750 KV. Hiện tại, công suất sản xuất của PC1 lên tới 50,000 sản phẩm/năm với công nghệ hiện đại được tích hợp cùng hệ thống điều khiển CNC.

Mảng bất động sản dân dụng: Từ đầu những năm 2010, PC1 cũng tích cực mở rộng mảng kinh doanh sang bất động sản với các dự án như PCC1 Nàng Hương, Mỹ Đình Plaza, PCC1 Hà Đông Complex, PCC1 Thanh Xuân… Theo kế hoạch của PC1, công ty sẽ quay trở lại mảng bất động sản với 4 dự án đã được lên kế hoạch triển khai trong giai đoạn 2023-2025.

Mảng khai khoáng: Vào năm 2021, PC1 đã thâu tóm thành công Công ty cổ phần khoáng sản Tấn Phát với 57.27%. Công ty này hiện tại đang sở hữu mỏ Niken – Đồng tại khu vực Hà Trì, Cao Bằng có trữ lượng lên tới 20,841 tấn Niken dạng trữ lượng và 60,288 tấn Niken dạng tài nguyên. Trong năm 2023, mảng kinh doanh này đã bắt đầu ghi nhận doanh thu và lợi nhuận lần lượt là 705 tỷ đồng (đóng góp 9% cơ cấu doanh thu) và 240 tỷ đồng (đóng góp 16% cơ cấu lợi nhuận gộp)

Mảng bất động sản khu công nghiệp: Trong năm 2022, PC1 tiếp tục đa dạng hóa qua hoạt động mua lại công ty phát triển khu công nghiệp (KCN) Nomura Hải Phòng. Công ty này đang sở hữu khu công nghiệp Nomura Hải phòng với quy mô 153 hecta và đang nghiên cứu phát triển giai đoạn 2 với quy mô 200 hecta. Trước đó, PC1 đã mua lại 30% của Công ty Western Pacific, công ty hiện đang là chủ đầu tư của khu công nghiệp Yên Phong II-A với quy mô 159 ha, và Yên Lệnh với quy mô 69 ha. Trong năm 2023, doanh thu và lợi nhuận gộp của mảng này lần lượt là 614 tỷ đồng (đóng góp 8% trong cơ cấu doanh thu) và 139 tỷ đồng (đóng góp 9% cơ cấu lợi nhuận gộp).

Phụ lục: Báo cáo tài chính

Bảng cân đối kế toán

Năm (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024F	2025F
Tổng tài sản	**18,687**	**21,754**	**20,235**	**20,432**	**20,821**
Tài sản ngắn hạn	6,589	7,913	6,868	7,887	9,074
Tiền và tương đương tiền	2,292	2,581	2,082	2,274	3,090
Đầu tư TC ngắn hạn	144	1,006	781	954	994
Các khoản phải thu	3,124	3,174	2,821	3,271	3,509
Hàng tồn kho	904	890	944	1,091	1,172
Tài sản dài hạn	12,098	13,841	13,366	12,545	11,748
Tài sản cố định	10,160	9,904	10,760	10,036	9,263
Chi phí xây dựng cơ bản	639	1,538	1,607	1,607	1,607
Tài sản dài hạn khác	689	744	732	732	732
Tổng nợ	**12,406**	**14,582**	**12,964**	**12,687**	**12,295**
Nợ ngắn hạn	5,799	5,950	4,715	4,453	4,522
Khoản phải trả	1,756	1,285	1,049	862	827
Vay và nợ thuê tài chính ngắn	2,800	3,677	2,838	2,579	2,634
Khác	1,243	988	828	1,013	1,061
Nợ dài hạn	6,607	8,631	8,250	8,233	7,772
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	6,238	8,284	7,902	7,886	7,425
Khác	370	347	348	348	348
Vốn chủ sở hữu	**6,281**	**7,173**	**7,270**	**7,746**	**8,527**
Vốn góp chủ sở hữu	2,352	2,704	3,110	3,576	4,113
Thặng dư vốn	711	711	711	711	711
Vốn khác	1,638	1,701	1,363	1,320	1,484
Lợi nhuận giữ lại	1,305	1,345	957	872	994
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	1,580	2,057	2,087	2,138	2,219
*Nợ vay	9,037	11,961	10,740	10,465	10,059
*Nợ ròng (tiền)	(6,601)	(8,374)	(7,877)	(7,236)	(5,974)

Kết quả hoạt động kinh doanh

Năm (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024F	2025F
Doanh thu thuần	**9,828**	**8,358**	**7,775**	**9,541**	**9,944**
Tăng trưởng (%)	*47.2*	*(15.0)*	*(7.0)*	*22.7*	*4.2*
Giá vốn hàng bán	(8,673)	(6,763)	(6,194)	(7,710)	(7,941)
Lợi nhuận gộp	**1,156**	**1,595**	**1,581**	**1,831**	**2,003**
Biên lợi nhuận gộp (%)	*11.8*	*19.1*	*20.3*	*19.2*	*20.1*
Chi phí BH & QLDN	(297)	(277)	(391)	(480)	(471)
LN từ HĐKD	**859**	**1,318**	**1,190**	**1,351**	**1,533**
Tăng trưởng (%)	*4.3*	*53.4*	*(9.7)*	*13.6*	*13.4*
Biên LN từ HĐKD (%)	*8.7*	*15.8*	*15.3*	*14.2*	*15.4*
LN khác	(48)	(713)	(813)	(746)	(556)
Thu nhập tài chính	319	95	183	158	156
Chi phí tài chính	(359)	(767)	(967)	(880)	(697)
Trong đó: Chi phí lãi vay	(315)	(605)	(844)	(663)	(697)
Lợi nhuận ròng từ HĐKD khác	(8)	(41)	(29)	(24)	(16)
LNTT	**896**	**605**	**389**	**658**	**1,040**
Thuế TNDN	(132)	(69)	5	(132)	(208)
LNST	**764**	**537**	**393**	**526**	**832**
Tăng trưởng (%)	*40.5*	*(29.7)*	*(26.7)*	*33.7*	*58.2*
Biên lợi nhuận ròng (%)	*7.8*	*6.4*	*5.1*	*5.5*	*8.4*
LNST cổ đông công ty mẹ	695	460	140	475	751
Lợi ích CĐTS	69	77	163	51	81
LN trước thuế và lãi vay	**1,212**	**1,210**	**1,233**	**1,321**	**1,737**
Tăng trưởng (%)	*35.5*	*(0.1)*	*1.8*	*7.2*	*31.5*
Biên LN (%)	*12.3*	*14.5*	*15.9*	*13.8*	*17.5*
LN trước thuế, lãi vay và khấu hao	**1,495**	**2,458**	**1,866**	**2,133**	**2,558**
Tăng trưởng (%)	*39.7*	*64.4*	*(24.1)*	*14.3*	*19.9*
Biên LN (%)	*15.2*	*29.4*	*24.0*	*22.4*	*25.7*

Lưu chuyển tiền tệ

Năm (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024F	2025F
Tiền từ HĐKD	**93**	**1,289**	**1,032**	**526**	**1,181**
Lợi nhuận ròng	764	537	303	526	832
Khấu hao TSCĐ hữu hình	283	1,247	634	812	821
(Lãi) từ HĐ đầu tư	(386)	(93)	(188)	(158)	(156)
Thay đổi vốn lưu động	1,199	(837)	(96)	(655)	(317)
Thay đổi khác	(1,768)	434	380	-	-
Tiền từ HĐ đầu tư	**(4,949)**	**(3,808)**	**99**	**(7)**	**92**
Thay đổi tài sản cố định	(6,887)	(1,445)	(1,389)	92	133
Thay đổi tài sản đầu tư	(639)	(1,761)	157	(173)	(40)
Khác	2,576	(602)	1,331	75	-
Tiền từ HĐ tài chính	**(4,949)**	**(3,808)**	**99**	**(7)**	**92**
Thay đổi vốn cổ phần	-	-	-	-	-
Tiền đi vay/(trả) nợ	5,279	2,924	(1,221)	(276)	(406)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho CSH	-	-	-	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**(2,280)**	**(3,122)**	**2,462**	**594**	**1,273**
Tổng tiền đầu năm	1,476	2,292	2,581	2,082	2,274
Thay đổi trong tỷ giá					
Tổng tiền cuối năm	2,292	2,581	2,082	2,325	3,141

Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

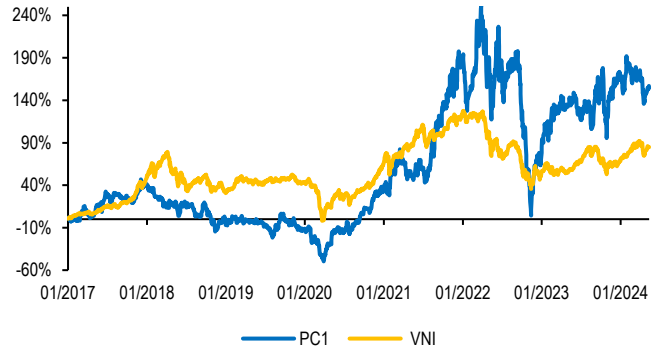
Chỉ số tài chính

Năm	2021	2022	2023	2024F	2025F
EPS (đồng)	2,858	1,519	405	1,328	1,827
BPS (đồng)	19,992	18,918	16,668	15,679	15,337
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
PER (x)	16.1	14.0	71.1	20.7	15.0
PBR (x)	2.0	1.1	1.7	1.8	1.8
EV/EBITDA (x)	11.7	6.5	10.2	7.8	6.1
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	-	-	-	-	-
Lãi cổ tức (%)	-	-	-	-	-
Khả năng sinh lời					
Biên EBITDA (%)	15.2	29.4	24.0	22.4	25.7
Biên LN từ HĐKD (%)	8.7	15.8	15.3	14.2	15.4
Biên LNST (%)	7.8	6.4	5.1	5.5	8.4
ROA (%)	4.1	2.5	1.9	2.6	4.0
ROE (%)	12.2	7.5	5.4	6.8	9.8
Khả năng tài chính					
Nợ vay /Vốn chủ sở hữu (%)	105.1	116.7	108.3	93.4	70.1
Nợ vay ròng/ EBITDA (%)	441.5	340.7	422.1	339.2	233.5
Tỷ sốt thanh toán tiền mặt(%)	42.0	60.3	60.7	72.5	90.3
Khả năng thanh toán lãi vay (x)	3.8	2.0	1.5	2.0	2.5
Hiệu quả hoạt động (ngày)					
Số ngày vốn lưu động	53.0	66.4	54.8	36.5	31.0
Số ngày hàng tồn kho	34.4	48.4	54.0	48.2	52.0
Số ngày khoản phải thu	120.9	137.5	140.7	116.5	124.4

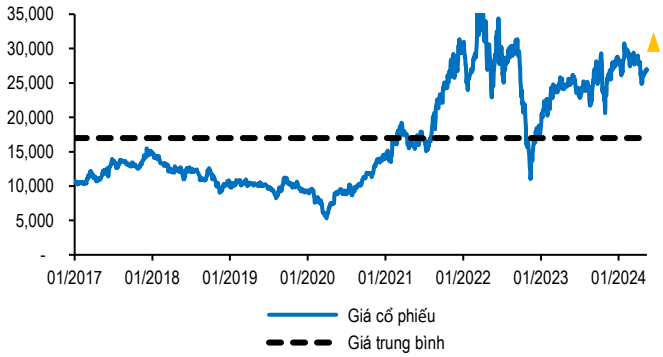
Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Công ty cổ phần PC1 (PC1 VN)

Giá cổ phiếu



Giá mục tiêu



Ngày	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (VND)	Khoảng giá MT (%) Trung bình	Khoảng giá MT (%) Cao/Thấp
10/02/2023 (BC lần đầu)	MUA	32,100	5.6	-26.5/147.4
17/05/2024 (BC cập nhật)	MUA	30,200	15.4	-1.8/47.0

Lưu ý: Tính toán chênh lệnh giá mục tiêu dựa trên 12 tháng qua

Shinhan Securities Vietnam

Cổ phiếu	Ngành
◆ **MUA:** Khả năng sinh lời trong 12 tháng từ 15% trở lên ◆ **GIỮ:** Khả năng sinh lời trong 12 tháng từ -15% đến 15% ◆ **BÁN:** Khả năng sinh lời trong 12 tháng thấp hơn -15%	◆ **TÍCH CỰC:** Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị MUA ◆ **TRUNG LẬP:** Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị GIỮ ◆ **TIÊU CỰC:** Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị BÁN

Compliance & Disclosure Notice

Analyst Certification

- The following analysts hereby certify that their views about the companies and securities discussed in this report are accurately expressed and that they have not received and will not receive direct or indirect compensation in exchange for expressing specific recommendations or views in this report: Nam Hoang

Important Disclosures & Disclaimers

- As of the date of publication, Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. does not beneficially own 1% or more of any class of common equity securities of the following companies mentioned in this report: PC1 VN
- Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. or one of its affiliates, and/or their respective officers, directors, or employees may have interests, or long or short positions, and may at any time make purchases or sales as a principal or agent of the securities of the companies mentioned in this report.
- As of the date of publication, research analysts responsible for this report and members of their households do not have any financial interest in the debt or equity securities of the companies mentioned in this report.
- Research analysts responsible for this report receive compensation based upon, among other factors, the overall profitability of Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. including profits derived from investment banking. The analysts responsible for this report may also receive compensation based upon, among other factors, the overall profitability of sales and trading businesses relating to the class of securities or financial instruments for which such analysts are responsible.
- All opinions and estimates regarding the companies and their securities are accurate representations of the research analysts' judgments and may differ from actual results.
- This report is intended to provide information to assist investment decisions only, and should not be used or construed as an offer or a solicitation of an offer to buy or sell any securities. The information herein has been obtained from sources deemed reliable, but such information has not been independently verified and no guarantee, representation, or warranty, expressed or implied, is made as to its accuracy, completeness, or correctness. Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. makes the best effort but does not guarantee the accuracy, completeness, or correctness of information and opinions translated into English from original Vietnamese language materials. Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. accepts no liability whatsoever for any direct, indirect, and/or consequential loss arising from any use of this material or its contents. Stock selection and final investment decisions should be made at the investor's own and sole discretion.
- This report is distributed to our customers only, and any unauthorized use, duplication, or redistribution of this report is strictly prohibited.
- Investing in any Vietnamese securities or related financial instruments discussed in this research report may present certain risks. The securities of Vietnamese issuers may not be registered with, or be subject to the regulations of, the US Securities and Exchange Commission. Information on Vietnamese securities or related financial instruments may be limited. Foreign companies may not be subject to audit and reporting standards and regulatory requirements comparable to those in effect within the US. The value of any investment or income from any securities or related financial instruments discussed in this research report denominated in currencies other than the Vietnamese won is subject to exchange rate fluctuations that may have a positive or adverse effect on the value of or income from such securities or related financial instruments.

Distribution

- United States: This report is distributed in the US by Shinhan Investment America, Inc., a member of FINRA/SIPC, and is only intended for major US institutional investors as defined in Rule 15a-6(a)(2) of the US Securities Exchange Act of 1934. All US persons that receive this document by their acceptance thereof represent and warrant that they are major US institutional investors and have not received this report under any express or implied understanding that they will direct commission income to Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. or its affiliates. Pursuant to Rule 15a-6(a)(3), any US recipient of this document wishing to effect a transaction in any securities discussed herein should contact and place orders with Shinhan Investment America, Inc., which accepts responsibility for the contents of this report in the US. The securities described herein may not have been registered under the US Securities Act of 1933, as amended, and, in such case, may not be offered or sold in the US or to US persons unless they have been registered or are in compliance with an exemption from registration requirements.
- All Other Jurisdictions: Customers in all other countries who wish to effect a transaction in any securities referenced in this report should contact Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. or its affiliates only if distribution to or use by such customer of this report would not violate applicable laws and regulations and not subject Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. and its affiliates to any registration or licensing requirement within such jurisdiction.



Shinhan Investment Network

SEOUL
Shinhan Investment Corp.
Shinhan Investment Tower
23-2, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK
Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

Hong Kong
Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

Indonesia
PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

Shanghai
Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

Ho Chi Minh
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

Ha Noi
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000